

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN XM  
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2022/HS-ST  
Ngày: 31-5-2022.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XM, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Thành

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Ngọc Quyết. Chức vụ: Phó phòng giáo dục huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Ông Dương Tân Linh. Chức vụ: Chủ tịch Hội nông dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phùng Thị Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Trí Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Thanh H, sinh ngày 20 tháng 9 năm 1993 tại Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Ấp 4, xã HB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Tấn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1954; vợ: Ngô Thị Bích Th, sinh năm 1995; con: Có 01 con sinh năm 2020; Tiền án; tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 03/9/2021, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 118/LTG, ngày 10/9/2021 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện XM. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện XM, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu (có mặt).

2. Nguyễn Đăng P (tên gọi khác Trợn) sinh ngày 29 tháng 6 năm 2004 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Nơi cư trú: Ấp 8, xã HB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đăng Th, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm 1968; vợ; con: Không; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm

giữ ngày 03/9/2021, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 119/LTG, ngày 10/9/2021 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện XM. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện XM, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu (có mặt).

3. Nguyễn Văn S, sinh ngày 06 tháng 7 năm 1995 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Nơi cư trú: Ấp 5, xã HB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: nấu ăn; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Kim X, sinh năm 1971; vợ; con: Không; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 10/12/2013 bị Tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 16 tháng tù theo Bản án số 85/2013/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/9/2014 và thực hiện xong nghĩa vụ án phí và trách nhiệm dân sự. Bị tạm giữ ngày 03/9/2021, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 120/LTG, ngày 10/9/2021 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện XM. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện XM, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu (có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Đăng P:* Ông Nguyễn Đăng Th, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Ấp 8, xã HB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (ông Thành có mặt, bà Hằng vắng mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đăng P:* Ông Lê Minh P – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Nguyễn Đăng Ph, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Ấp 8, xã HB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt)

Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1954. Nơi cư trú: Ấp 4, xã HB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

- *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1961. Nơi cư trú: Ấp 4, xã HB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 25 phút, ngày 02/9/2021 tại khu vực đường nông thôn thuộc ấp 4, xã HB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Công an xã HB, huyện XM phát hiện Lê Thanh H có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra và phát hiện H đang cầm 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất kết tinh không màu, trong suốt khai nhận là ma túy đá. Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời thu giữ vật chứng của vụ án.

Quá trình điều tra H khai nhận: Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 02/9/2021 H đến nhà của Nguyễn Đăng P hỏi mua 200.000đ ma túy đá, PH đồng ý và ra phía sau vườn lấy gói ma túy đá giấu dưới gốc cây điều, bán cho H. Sau khi mua được ma

túy, H mang đến rẫy của Nguyễn Văn S rủ S cùng sử dụng. S đồng ý và lấy nỏ thủy tinh của mình đưa cho H để làm dụng cụ sử dụng ma túy. Một lúc sau, Phúc gọi cho H hỏi H đang ở đâu, H trả lời đang trong chòi của S, sau đó Phúc chạy đến chòi của S và cả ba cùng sử dụng ma túy bằng nỏ của S. Sau khi sử dụng hết ma túy, H tiếp tục đến nhà PH để mua ma túy, đến nơi H hỏi mua của PH 01 gói ma túy với giá 300.000đ, PH đồng ý rồi ra phía sau vườn lấy gói ma túy giấu ở dưới gốc điều bán cho H. Sau khi mua được ma túy trên đường quay lại để sử dụng cùng với S và Phúc thì bị lực lượng công an bắt quả tang như trên.

Qua lời khai của H cơ quan chức năng tiến hành khám xét chỗ ở của Nguyễn Đăng P và thu giữ 01 nỏ thủy tinh, số tiền mặt 500.000đ là tiền bán ma túy cho H, đồng thời PH khai nhận bán ma túy cho H hai lần vào ngày 02/9/2021 gồm một lần vào lúc 17 giờ 30 phút với giá 200.000đ, một lần lúc 18 giờ 15 phút với giá 300.000đ.

Cơ quan Công an mời Nguyễn Đăng Ph và Nguyễn Văn S lên làm việc. Quá trình điều tra Phúc và S khai có cùng H sử dụng ma túy như lời khai của H, đồng thời S giao nộp 01 nỏ thủy tinh gắn vào nắp nhựa màu đỏ; 01 kéo nhọn.

Tại cơ quan điều tra S và PH thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của H.

Tại bản kết luận giám định số 460/KLGD-PC09-MT ngày 09/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận: Mẫu chất kết tinh không màu- trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín, được niêm PH trong một PH bì màu vàng, có hình dấu của Công an xã HB-CAH Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên đại úy Lữ Tiến Giồng, “Trương Hoàng Phúc”, Nguyễn Đăng Ph, Lê Thanh H, gửi đến giám định có khối lượng 0,1415 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Mẫu chất kết tinh không màu-trong suốt chứa trong 01 (một) nỏ thủy tinh (mẫu A2), được niêm PH trong một PH bì màu vàng, có hình dấu của Công an xã HB- CAH Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Lữ Tiến Giồng, “Trương Hoàng Phúc”, Nguyễn Văn S, Huỳnh Văn Tiếp, gửi đến giám định có khối lượng 0,0256 gam, là ma túy loại Methamphetamine.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật:

Thu giữ của Lê Thanh H: một gói nylon hàn kín, chứa chất kết tinh không màu, trong suốt có khối lượng 0,1415 gam, là ma túy, loại Methamphetamine; 01 xe mô tô Yamaha, biển kiểm soát 74H3-5610, số máy 5C61-142622, số khung RLCS5C6107Y142622; 01 điện thoại di động Vivo, số IMEI1: 861325044941796.

Thu giữ của Nguyễn Đăng P: 01 nỏ thủy tinh dài 3cm và số tiền mặt 500.000đ.

Thu giữ của Nguyễn Văn S: 01 PH bì màu vàng được niêm PH có hình dấu của Công an xã HB- CAH Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Lữ Tiến Giồng, “Trương Hoàng Phúc”, Nguyễn Văn S, Huỳnh Văn Tiếp. Bên trong có 01 nắp nhựa màu đỏ có 02 lỗ trên nắp nhựa, trong đó 01 lỗ gắn 01 ống hút nhựa màu cam trắng, 01 lỗ còn lại gắn nỏ thủy tinh, bên trong nỏ thủy tinh là chứa chất kết tinh không màu, trong suốt là chất ma túy khối lượng 0,0256 gam, là

ma túy loại Methamphetamine; 01 kéo nhọn lưỡi kim loại có tổng chiều dài cán và lưỡi dài 20cm.

Bản cáo trạng số 22/CT-VKS-XM ngày 17 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện XM truy tố:

Lê Thanh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Nguyễn Đăng P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Nguyễn Văn S về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XM giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, r, t khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 54; Điều 55 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thanh H từ 14 tháng đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Từ 05 năm đến 06 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt chung cả hai tội bị cáo PH chấp hành theo quy định.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng P từ 05 năm đến 06 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 05 năm đến 06 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 PH bì màu trắng; 01 PH bì màu vàng có hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ghi số 460 ngày 09/9/2021; 01 nỏ thủy tinh dài 3cm; 01 kéo nhọn có tổng chiều dài lưỡi và cán 20cm.

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vivo, số IMEL1: 861325044941796 và số tiền mặt 500.000đ;

Tiếp tục giao Cơ quan Công an 01 xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 74H3-5610 để điều tra và xử lý theo quy định pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng đối với các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đăng P đã phân tích, đánh giá nguyên nhân, điều kiện gây ra tội phạm của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 90; Điều 91; khoản 2 Điều 101 của Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo ở mức thấp hơn hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị, tạo điều kiện, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành người công dân tốt. Bị cáo đồng ý với lời bào chữa, không trình bày bổ sung gì thêm.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời nói sau cùng các bị cáo đều hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin được giảm nhẹ một phần hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đối chiếu với lời khai nhận tội của các bị cáo tại tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 02/9/2021 tại chòi nuôi gà của S thuộc ấp 5, xã HB, huyện XM. H đã cung cấp ma túy, S cung cấp địa điểm, dụng cụ cho H, S và Phúc sử dụng trái phép chất ma túy. Nguồn gốc ma túy là do H mua của Nguyễn Đăng P. Khi đang sử dụng thì hết ma túy nên H tiếp tục tìm PH mua về để sử dụng, trên đường đi mua ma túy về H bị bắt quả tang và thu giữ 0,1415 gam, là ma túy, loại Methamphetamine trên người H cùng tang vật. PH khai nhận có bán ma túy hai lần vào ngày 02/9/2021 cho H như lời khai của H. S, Phúc khai có cùng sử dụng ma túy như lời khai của H, không biết việc H mua ma túy của PH.

Như vậy, hành vi của Lê Thanh H đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “đối với 02 người trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; hành vi của Nguyễn Đăng P đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi của Nguyễn Văn S đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “đối với 02 người trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện XM đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Trong vụ án này giữa các bị cáo không có sự bàn bạc từ trước, không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo H và S là đồng

phạm về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Trong đó H cung cấp ma túy, S cung cấp địa điểm, phương tiện để sử dụng ma túy.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần xử phạt các bị cáo thật nghiêm mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H đã tự khai nhận hành vi phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và khai ra đồng phạm nên áp dụng điểm r và điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo S tích cực hợp tác với cơ quan Công an trong việc phát hiện tội phạm nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H, S có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo PH khi phạm tội mới chỉ 17 năm 02 tháng 03 ngày tuổi nên áp dụng Điều 90, Điều 91 và Điều 101 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Hình phạt bổ sung: Bị cáo H, S không có thu nhập, bị cáo PH dưới 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật chứng của vụ án và là chất cấm nên cần tịch thu, tiêu hủy.

01 nỏ thủy tinh dài 3cm; 01 kéo nhọn hai lưỡi kim loại có tổng chiều dài cán và lưỡi dài 20cm là phương tiện phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động Vivo, số IMEL1: 961325044941796 liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

01 xe mô tô Yamaha Sirius, biển số 74H3-5610 của bà Nguyễn Thị M mua lại không làm thủ tục sang tên đổi chủ, H sử dụng vào hành vi phạm tội bà Minh không biết. Nay bà Minh có yêu cầu nhận lại nên cần tạm giao cho bà Minh quản lý, sử dụng nếu sau này có tranh chấp với chủ sở hữu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Đăng Quang là người PH khai đã đưa ma túy cho PH cất dấu nhưng hiện Quang không có mặt tại địa phương, cơ quan điều tra chưa làm việc được với Quang nên tách ra để xử lý sau.

Đối với Nguyễn Đăng Ph là người được H và S cho sử dụng ma túy, hành vi sử dụng ma túy của Phúc không cấu thành tội phạm nên Công an huyện XM đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phúc là có căn cứ.

Ma túy còn lại ở nỏ thu giữ tại chòi của S không đủ khối lượng nên không xem xét xử lý là phù hợp.

[8] Về án phí: Các bị cáo pH chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s, r, t khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo bị cáo Lê Thanh H 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 05 (năm) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt của hai tội, hình phạt chung buộc bị cáo pH chấp hành là 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 03/9/2021)

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng P 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 03/9/2021).

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 38, điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (Ngày 03/9/2021).

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) PH bì màu trắng có hình dấu của Phòng kỹ thuật

hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ghi vụ số: 460 ngày 09/9/2021; 01 (một) PH bì màu vàng có hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ghi vụ số: 460 ngày 09/9/2021; 01 (một) nỏ thủy tinh dài 3cm; 01 (một) kéo nhọn hai lưỡi kim loại tổng chiều dài cán và lưỡi dài 20cm, phần cán nhựa có răng cưa, một cán màu đỏ, một cán màu vàng.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động Vivo, số IMEL1: 861325044941796; tiền 500.000đ (năm trăm ngàn đồng).

Tạm giao cho bà Nguyễn Thị M được quyền quản lý, sử dụng 01 (một) xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát: 74H3-5610, số máy: 5C61-142622, số khung: RLCS5C107Y142622.

*(Vật chứng thu giữ đang được Chi cục Thi hành án Dân sự huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bảo quản theo Biên bản giao nhận vật chứng số 47/BB, ngày 18/02/2022).*

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc các bị cáo Lê Thanh H, Nguyễn Đăng P, Nguyễn Văn S mỗi bị cáo pH nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND huyện XM;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Công an huyện Xuyên Mộc;
- TAND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV06, PC10 – Công an tỉnh BR-VT;
- CCTHA Dân sự huyện XM;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thị Thành**



**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND huyện XM;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- CQCS Điều tra Công an huyện XM;
- CQ THA hình sự Công an huyện Xuyên Mộc;
- TAND tỉnh BR-VT;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV06, PC10 – Công an tỉnh BR-VT;
- CCTHA Dân sự huyện XM;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

**Hoàng Thị Thành**

